

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-PT
Ngày: 10 - 01 - 2019
V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do tính mạng
bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 10 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 366/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M: Ông Cao Hoàng A, sinh năm 1960; Địa chỉ: 801, đường N, ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang- Là Hội viên hội luật gia Việt Nam. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; (có mặt)

2. Chị Huỳnh Thị Bích D, sinh năm 1983; (có mặt)

Anh T, chị D cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Võ Hồ Phương T, sinh năm 1982; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 19/338A, khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1979; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 23/3/2001;

Người đại diện theo pháp luật của Huỳnh A: Anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị Bích D (cha mẹ ruột Huỳnh A) (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Văn M; Bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Bích D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Ông là cha ruột của anh Nguyễn Văn P. Ngày 12/3/2017, tại đường tỉnh lộ 864, thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thị Huỳnh A điều khiển xe máy biển số 63AB-017.73 chở Lê Thị Diễm M gây tai nạn với xe mô tô biển số 51S3-1469 do Nguyễn Văn T điều khiển chở Nguyễn Văn P lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả làm T và P chết. Lỗi vụ tai nạn là do Huỳnh A điều khiển xe lấn sang trái đường vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Kết quả điều tra Huỳnh A chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Nay ông khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích D là cha mẹ ruột của Huỳnh A cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông các khoản như sau:

+ Chi phí cấp cứu: 800.000 đồng.

+ Chi phí mai táng: 30.000.000 đồng.

+ Tồn thất tinh thần: 130.000.000 đồng.

Tổng cộng: 160.800.000 đồng.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích D trình bày:*

Anh chị là cha mẹ ruột của Huỳnh A. Sau khi tai nạn xảy ra anh chị có đến nhà ông M thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông M số tiền 35.000.000 đồng nhưng ông M không đồng ý. Theo yêu cầu khởi kiện của ông M, anh chị chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm các khoản tiền chi phí cấp cứu 800.000 đồng, tiền làm đám tang 10.000.000 đồng, tồn thất tinh thần 59.200.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn M, bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Phương T trình bày:

Chị là vợ anh Nguyễn Văn P, không có đăng ký kết hôn, có 01 con chung là Võ Duy T, sinh ngày 11/01/2017 nhưng chưa làm thủ tục nhận cha cho con. Ngày 12/3/2017, anh P bị tai nạn giao thông chết. Trường hợp Tòa án xác định chị là vợ của anh P và Võ Duy T là con của anh Phong thì chị đề nghị Tòa án buộc anh T và chị D có trách nhiệm cấp dưỡng cho T mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi T tròn 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bích H trình bày:

Chị là chủ sở hữu xe máy biển số 63AB-017.73. Ngày 12/3/2017, con của chị là Lê Thị Diễm M tự ý lấy xe máy đi học thì bị tai nạn. Gia đình chị đã bồi thường thiệt hại cho gia đình hai nạn nhân xong nên trong vụ kiện giữa ông M và anh T, chị D, chị không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huỳnh A trình bày:

Ngày 12/3/2017, Huỳnh A điều khiển xe máy biển số 63AB-017.73 chở bạn Lê Thị Diễm M trên đường đi học về thì xảy ra tai nạn. Từ nhỏ Huỳnh A sống chung với cha mẹ, do cha mẹ nuôi, không có tài sản riêng nên việc bồi thường do cha mẹ quyết định.

- Bản án sơ thẩm số: 127/2018/DS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 584, 585, 586, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích D cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 100.300.000 đồng, bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 28/9/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 127/2018/DSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang yêu cầu sửa bản án sơ thẩm giảm mức bồi thường từ 100.300.000 đồng xuống còn 70.000.000 đồng.

* Ngày 15/10/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông, buộc anh T chị D bồi thường tổng cộng 160.800.000 đồng ngay khi có đơn yêu cầu thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Nguyễn Văn M có đơn xin vắng mặt nhưng có nhờ người bảo vệ quyền lợi cho ông trình bày ý kiến, ông M vẫn khởi kiện yêu cầu anh T, chị D bồi thường thiệt hại tính mạng anh P nhưng tại phiên tòa anh A chỉ yêu cầu anh T, chị D bồi thường 150.000.000 đồng.

- Về phía bị đơn anh T, chị D đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh P 90.000.000 đồng.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông M là Luật gia Cao Hoàng A phát biểu tranh luận: Luật gia cho rằng phía bị đơn là chủ 03 cơ sở mai táng, có khả năng kinh tế nhưng không có thiện chí bồi thường thiệt hại kéo dài thời gian bồi thường, luôn thay đổi việc bồi thường, gây khó khăn cho gia đình bị hại. Án sơ thẩm xử không khách quan trái pháp luật, quyết định bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật là trái với điểm a khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Lẽ ra, khi Tòa sơ thẩm xử buộc bồi thường 100.300.000 đồng bị đơn đồng ý thực hiện thì nguyên đơn cũng đồng ý, nhưng bị đơn kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường nhằm kéo dài thời gian nên nguyên đơn cũng kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 150.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định: Án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại tính mạng cho anh P 100.300.000 đồng trong đó có 69.500.000 đồng tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị đơn kháng cáo xin giảm việc bồi thường là không có căn cứ vì mức bồi thường như án sơ thẩm xử là đã xem xét đúng điều kiện thực tế và có lợi cho phía bị đơn nên không thể chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn xin tăng mức bồi thường tổng cộng 150.000.000 đồng nhưng nhận thấy án sơ thẩm buộc các bị đơn bồi thường 100.300.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật, ông M không cung cấp bổ sung chứng cứ mới làm tăng mức thiệt hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, chị D và ông M. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của các đương sự, của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn Nguyễn Văn M và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Văn M và bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Bích D đều thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng theo trình tự, thủ tục, thời gian được quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Văn M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H, Võ Thị Phương T, Trần Thị Bích H, Nguyễn Thị Huỳnh A đều có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt cả giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm (bút lục 28, 30, 31, 34, 92) nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa phúc thẩm xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tòa sơ thẩm xác định “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm” là đúng với yêu cầu khởi kiện và tính chất của vụ án thuộc phạm vi thẩm quyền và căn cứ giải quyết được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Nguyên nhân, nội dung tranh chấp: Ngày 12/3/2017, Nguyễn Thị Huỳnh A sinh ngày 23/3/2001 là con của anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích D điều khiển xe máy biển kiểm soát 63AB-01773 chở Lê Thị Diễm M chạy trên đường tỉnh 864 thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 51S3-1469 do Nguyễn Văn T điều khiển chở Nguyễn Văn P lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả sau tai nạn làm anh T và anh P chết, còn A và M bị thương. Nguyên nhân gây tai nạn là do A điều khiển xe chạy lấn trái phần đường ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về Nguyễn Thị Huỳnh A. Do A là người chưa thành niên, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân A không có tài sản riêng hiện còn đi học, sống phụ thuộc vào cha mẹ ruột là anh T và chị D. Do đó, ông Nguyễn Văn M là cha ruột của Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu anh T, chị D bồi thường thiệt hại tính mạng Nguyễn Văn P các khoản như sau: Chi phí cấp cứu 800.000 đồng; Tiền mai táng phí 30.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng, tổng cộng 160.800.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Bích D đều thừa nhận cháu A là con anh chị điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm anh P con ông M tử vong nên theo yêu cầu của ông M, anh chị đồng ý bồi thường tiền chi phí cấp cứu 800.000 đồng, tiền mai táng 10.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 59.200.000 đồng, tổng cộng 70.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đồng ý 90.000.000 đồng.

Án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M buộc anh T, chị D bồi thường thiệt hại cho ông M 100.300.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Văn M và bị đơn Nguyễn

Văn T, Huỳnh Thị Bích D đều kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh T, chị D nhận thấy anh chị chỉ đồng ý bồi thường chi phí mai táng cấp cứu và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình anh P tổng cộng 90.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét. Bởi theo tập quán thông thường, chi phí mai táng cho người chết từ 30.000.000 đồng trở xuống là thấp nên không thể giảm thấp hơn nữa. Việc anh T cho rằng chi phí mai táng anh P do Hội từ thiện hỗ trợ nên thấp hơn 30.000.000 đồng nên chỉ đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng là không thể chấp nhận vì gia đình anh P thuộc diện nghèo nên cơ quan từ thiện giúp đỡ cho anh P, không phải thực hiện thay nghĩa vụ bồi thường cho anh T, chị D. Về tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại được quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 như sau “Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Hiện nay mức lương cơ sở Nhà nước quy định là 1.390.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm buộc anh T, chị D bồi thường bằng 50 lần mức lương này là hoàn toàn có căn cứ và đã có lợi cho anh T, chị D nên không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh chị được.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông M đòi anh T, chị D bồi thường 160.800.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông yêu cầu phía bị đơn bồi thường 150.000.000 đồng. Xét thấy việc gây thiệt hại tính mạng anh P không phải do anh T chị D trực tiếp gây ra, người gây thiệt hại là cháu A con anh T, chị D. Do cháu A chưa thành niên, không có tài sản riêng để bồi thường nên anh chị phải gánh vác nghĩa vụ thay cháu A nhưng mức thiệt hại quá lớn anh chị không thể khắc phục hoàn toàn được. Theo khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và gây thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 585 và khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự, Tòa sơ thẩm buộc anh T, chị D bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở hiện nay là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp luật định. Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn và nguyên đơn, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ, phúc thẩm. Còn bị đơn phải chịu cả án phí sơ, phúc thẩm như luật định.

Đối với lời bào chữa của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử như nhận định nên không được chấp nhận. Về nội dung phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Văn M và bị đơn Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị Bích D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 127/2018/DSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 591, 601 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị Bích D cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tính mạng cho Nguyễn Văn P số tiền 100.300.000 đồng do ông Nguyễn Văn M là cha ruột của Nguyễn Văn P đại diện nhận.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Bích D phải chịu 5.015.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh T, chị D đã nộp theo biên lai thu số 16029 ngày 28/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên anh T, chị D còn phải nộp tiếp 5.015.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí sơ, phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 08 giờ 45 phút ngày 10 tháng 01 năm 2019 có mặt người bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2019-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải